ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYÉT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Thuế và lĩnh vực khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 473/STNMT-VP ngày 07/02/2025.

QUYÉT ĐỊNH:

- Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành lĩnh vực Thuế; 06 TTHC mới ban hành lĩnh vực Khoáng sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
- Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì: phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định này trong thời hạn 03 ngày làm việc công khai, địa phương hóa TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (csdl.dichvucong.gov.vn); phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong vòng 20 ngày làm việc, xây dựng dự thảo Quy trình nội bộ TTHC trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, KH&CN;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Luu: VT, NC₁.

KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI LĨNH VỰC THUẾ VÀ KHOÁNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ UBND CẤP HUYỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Thuế			<u> </u>		
1	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	1.013040	30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải lấy mẫu, không bao gồm thời gian lấy mẫu và phân tích mẫu).	thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh); - Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục	Không	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải;

						- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Quyết định số 2869/QĐ-BTC ngày 02/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;
II	Lĩnh vực Khoáng sả	n				
1	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	1.013321	- Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Địa chất và Khoáng sản: 30 ngày làm việc, kể từ	tỉnh (số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh); - Hệ thống thông tin	Mức thu lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2024/TT - BTC ngày 05	sản ngày 29/11/2024; - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

ngày nhận đị	https://dichvucong.	tháng 02 năm	08/2022/NĐ-CP ngày
hồ sơ hợp lệ.	hatinh.gov.vn	2024 của Bộ	10/01/2022 của Chính phủ
- Đối với tố		trưởng Bộ Tài	quy định chi tiết một số
chức quy định	n	chính quy	
tại khoản 2		định mức thu,	
Điều 72 Luậ	t	chế độ thu,	
Địa chất và	à	nôp, quản lý	05/2025/NĐ-CP ngày
Khoáng sản	:	và sử dụng phí	06/01/2025 của Chính phủ
15 ngày làn	n	thẩm định	
việc, kể từ	r	đánh giá trữ	điều của Nghị định số
ngày nhận đi	i	lượng khoáng	08/2022/NĐ-CP ngày
hồ sơ hợp lệ.		sản và lệ phí	10/01/2022 của Chính phủ
		cấp giấy phép	quy định chi tiết một số
		hoạt động	điều của Luật Bảo vệ môi
		khoáng sản	trường;
		with	- Nghị định số
			22/2023/NĐ-CP ngày
		Cung cấp phí, lệ phí.docx	12/5/2023 çủa Chính phủ
			sửa đổi, bổ sung một số
			điều của các Nghị định liên
			quan đến hoạt động kinh
			doanh trong lĩnh vực tài
			nguyên và môi trường;
			- Nghị định số
			11/2025/NĐ-CP ngày
			15/01/2025 của Chính phủ
			quy định chi tiết một số

	địểm của Tuật Dia chất mà
	điều của Luật Địa chất và
	khoáng sản về khai thác
	khoáng sản nhóm IV;
	- Thông tư số 01/2025/TT-
	BTNMT ngày 15/01/2025
	của Bộ trưởng Bộ Tài
	nguyên và Môi trường quy
	định chi tiết một số điều
	của Luật Địa chất và
	khoáng sản về khai thác
	khoáng sản nhóm IV;
	- Thông tư số 10/2024/TT-
	BTC ngày 05/02/2024 của
	Bộ trưởng Bộ Tài chính
	quy định mức thu, chế độ
	thu, nộp, quản lý và sử
	dụng phí thẩm định đánh
	giá trữ lượng khoáng sản và
	lệ phí cấp giấy phép hoạt
	động khoáng sản.
	- Quyết định số 270/QĐ-
	BTNMT ngày 21/01/2025
	của Bộ trưởng Bộ Tài
	nguyên và Môi trường về
	việc công bố TTHC mới
	ban hành trong lĩnh vực
	Khoáng sản thuộc phạm vi

						chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
2	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	1.013322	- Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và Khoáng sản: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và Khoáng sản: 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Như trên	Như trên
3	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm	1.013323	- Đối với tổ chức, cá nhân quy định tại	Như trên	Không quy định	Như trên

	IV		khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và Khoáng sản: 28 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ Đối với tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và Khoáng sản: 16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
4	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV	1.013324	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không quy định	Như trên
5	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản		17 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	Như trên	Không quy định	Như trên

	nhóm IV		hồ sơ hợp lệ.			
6	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	1.013326	09 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không quy định	Như trên

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN

I	Lĩnh vực Thuế					
1	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	1.013040	hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải lấy mẫu, không bao	 Trung tâm Hành chính công cấp huyện; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh: 	Không	- Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ

						quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Quyết định số 2869/QĐ-BTC ngày 02/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
--	--	--	--	--	--	---